

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH****về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại
ngành nông nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X "về nông nghiệp, nông dân, nông thôn" và những chủ trương, chính sách, quy định mới của Trung ương Đảng và Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; nhằm phát huy những kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP THỜI GIAN QUA

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của tỉnh về xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thái Bình đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu quan trọng.

Sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn liên tục tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; năm 2018, tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản trong cơ cấu kinh tế của tỉnh giảm còn 25,82%. Ngành nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại; phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và đang chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá gắn với tập trung, tích tụ đất đai, phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị và chăn nuôi, thủy sản trang trại. Việc tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn tiếp tục được mở rộng; đến năm 2018, có 128 xã xây dựng được 185 cánh đồng lớn với diện tích 15.312 ha; đã có một số mô hình doanh nghiệp liên kết, thuê ruộng đất của nông dân, tổ chức sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn, đem lại giá trị kinh tế cao, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động ở địa phương. Công nghiệp, nghề và làng nghề, dịch vụ tiếp tục phát triển, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hàng vạn lao động. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; bộ mặt nông thôn được đổi mới rõ rệt; cơ bản hoàn thành chương trình cấp nước sạch nông thôn với 100% hộ dân được cung cấp sử dụng nước sạch phục vụ đời sống; bảo vệ môi trường được chú trọng. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) giảm còn 3,35%, nhiều xã không còn hộ nghèo; văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn được nâng lên rõ nét. An ninh

chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Hệ thống chính trị được củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và chất lượng hoạt động; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy.

Cùng với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh, chương trình xây dựng nông thôn mới được toàn xã hội quan tâm; tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn của các địa phương và chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, được nhân dân đồng tình, hưởng ứng, tự nguyện đóng góp tiền của, ngày công, đã huy động được nguồn lực xã hội lớn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 154 xã (bằng 58,3% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới, vượt 84 xã so với mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU đề ra, có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Hưng Hà). Đến hết năm 2017, có 200 xã (bằng 75,7% số xã) và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; dự kiến đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 237 xã (bằng 89,7% số xã) và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, vượt xa so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra (đến năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn nông thôn mới). Có 5/6 huyện đạt 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới (Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Kiến Xương, Tiền Hải, Vũ Thư); 01 huyện đạt 4/9 tiêu chí huyện nông thôn mới (Thái Thụy).

Những kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp thời gian qua có ý nghĩa rất quan trọng, đã tạo cơ sở thực tiễn vững chắc để chúng ta có thể phát triển nhanh hơn trong hai năm 2019 - 2020, đạt mục tiêu tất cả các xã về đích nông thôn mới trước năm 2020 và phấn đấu các huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020. Đồng thời, khẳng định: các chủ trương định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, XIX; những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 02-NQ/TU và các chủ trương, cơ chế, chính sách của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra và chỉ đạo thực hiện là đúng đắn, sát hợp với đặc điểm, điều kiện và tình hình thực tiễn của các địa phương trong tỉnh. Đạt được những kết quả đó là do các cấp uỷ, chính quyền, các ngành và cả hệ thống chính trị đã nỗ lực, năng động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và hoạt động có hiệu quả, tạo được niềm tin của nhân dân và sự đoàn kết, đồng tình, hưởng ứng của toàn xã hội, trở thành phong trào sâu rộng, sôi nổi của quần chúng hăng hái, tự nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp còn những hạn chế, yếu kém:

Sản xuất nông nghiệp phần lớn vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán, bị cắt đoạn, không có tính liên kết từ sản xuất đến phân phối, chậm chuyển sang sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn; sản xuất theo chuỗi còn rất hạn chế; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp; chưa có sản phẩm mang thương hiệu; tình trạng lạm dụng phân bón hoá chất, thuốc trừ sâu, chất kích thích trong sản xuất, làm cho sản phẩm chất lượng thấp, tiềm ẩn không an toàn, không vào được các thị trường đòi hỏi cao về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông liên xã chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; lực lượng lao động không ổn định, tỷ lệ qua đào tạo thấp. Một bộ phận dân cư thu nhập thấp, đời sống còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ cận

nghèo còn cao (3,16%). Văn hoá - xã hội còn một số mặt chuyển biến chậm; môi trường bị ô nhiễm. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

Các huyện chưa về đích còn khó khăn huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng. Phần lớn các xã chưa về đích nông thôn mới là những xã có nhiều khó khăn, nhất là về huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới. Nợ đọng xây dựng cơ bản chưa có biện pháp xử lý triệt để. Việc quản lý, khai thác sử dụng cơ sở hạ tầng sau đầu tư; xử lý rác thải nông thôn và quản lý xây cất mồ mã trong các nghĩa trang nhân dân bộc lộ những hạn chế, yếu kém.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Về khách quan: Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp; nguồn lực đầu tư hạn hẹp; địa bàn nông thôn rộng lớn, nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất chủ yếu, dân cư chiếm 89,6% dân số toàn tỉnh, mật độ dân số cao, ruộng đất canh tác bình quân đầu người ít. Cơ chế, chính sách và sự đầu tư của ngân sách nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Về chủ quan:

Sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống, chưa xuất phát từ tín hiệu và gắn kết sản xuất với yêu cầu thị trường; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp có tiềm lực, kinh nghiệm, thương hiệu đầu tư tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn trong vùng quy hoạch theo phương thức sản xuất hiện đại, tiên tiến.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, quản lý, điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ở một số xã, nhất là các xã chưa đạt chuẩn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; còn nặng tâm lý coi trọng xây dựng cơ sở hạ tầng mà chưa thật sự quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng nội dung bên trong các tiêu chí, nhất là các thiết chế. Tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên vẫn còn khá nặng, cần phải được tiếp tục giải phóng năng lực ở mỗi cơ sở bằng việc khai thác các nguồn lực trong nhân dân cả nguồn lực vật chất và tinh thần.

Ở một số địa phương, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; tập quán sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp và một số tập tục lạc hậu vẫn còn ảnh hưởng trong một bộ phận nhân dân; vai trò tự quản của cộng đồng dân cư chưa được phát huy.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A- Quan điểm

1- Xây dựng nông thôn mới là quá trình đổi mới sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới phương thức sản xuất nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn hiệu quả, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn.

2- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp là yêu cầu khách quan thực tiễn của tỉnh, có ý nghĩa chiến

lược, lâu dài; cần tiếp tục có sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước và sự tham gia đóng góp tích cực của người dân, được thực hiện đồng bộ trên cơ sở kế thừa và phát triển, có bước đi vững chắc, lộ trình phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, với tinh thần quyết liệt, năng động và sáng tạo. Các xã đã đạt chuẩn phải phấn đấu trở thành xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

3- Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới; đồng thời, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; khắc phục tư tưởng nặng về đầu tư xây dựng mới công trình.

4- Xây dựng nông thôn mới phải gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nông nghiệp bền vững, tổ chức sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ các chủ thể của quá trình từ sản xuất đến tiêu thụ, trong đó, đề cao vai trò đầu tàu của doanh nghiệp; ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học; sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, sản phẩm có thương hiệu theo nhu cầu của thị trường; không ngừng nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất và thu nhập của lao động nông nghiệp.

5- Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trong đó, kiên trì và thực hiện nhất quán: người dân ở nông thôn là chủ thể trực tiếp xây dựng và thụ hưởng thành quả xây dựng nông thôn mới. Cấp uỷ, chính quyền các cấp lãnh đạo, quản lý (nhất là ở cấp huyện, cấp xã) phải có chương trình, kế hoạch thật cụ thể, khả thi, lộ trình rõ ràng và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ; phát huy mạnh mẽ vai trò và sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

B- Mục tiêu

1- Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, có nền sản xuất phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; văn hóa - xã hội tiên bộ; dân chủ được phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố vững chắc.

2- Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến hết năm 2020: có 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Thành phố Thái Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 5% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, có 1,5% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Diện tích đất tập trung, tích tụ theo hình thức thuê đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đạt 6% trở lên; diện tích đất có liên kết sản xuất, hợp đồng bao tiêu sản phẩm đạt 10% trở lên so với tổng diện tích đất canh tác. Mỗi huyện có 01 (trở lên) sản phẩm chủ lực, có thương hiệu và thị trường tiêu thụ.

- Đến hết năm 2030: có 30% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, có 10% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Diện tích đất tập trung, tích tụ theo hình thức thuê đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đạt 30% trở lên; diện tích đất có liên kết sản xuất, hợp đồng bao tiêu sản phẩm đạt 60% trở lên so với tổng diện tích đất canh tác. Mỗi huyện có 3 (trở lên) sản phẩm chủ lực, có thương hiệu và thị trường tiêu thụ.

C- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1- Tăng cường tuyên truyền, vận động làm chuyển biến sâu sắc nhận thức, hành động của nhân dân tích cực đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Cấp uỷ, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tập trung tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xác định xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiều khó khăn, phức tạp, được thực hiện bền bỉ, lâu dài. Từ đó, đề cao ý thức trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động, hăng hái đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của xây dựng nông thôn mới. Kiên quyết khắc phục tư tưởng nặng về đầu tư xây dựng mới công trình; tư tưởng chạy theo thành tích, thoả mãn, bảo thủ, trì trệ, trông chờ, ỷ lại; tâm lý, tập quán sản xuất nhỏ; chống tập tục lạc hậu và lối sống không lành mạnh.

2- Tập trung hoàn thành các tiêu chí ở các xã chưa đạt chuẩn, tiếp tục hoàn thiện giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn và xây dựng huyện nông thôn mới; tích cực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Đối với các xã chưa đạt chuẩn: Cấp uỷ, chính quyền cấp huyện, cấp xã khẩn trương chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc rà soát các tiêu chí, các nội dung từng tiêu chí; xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đề án, kế hoạch cụ thể, khả thi, xác định rõ nguồn lực, lộ trình hoàn thành các tiêu chí; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, phân công cán bộ phụ trách, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đạt tiêu chí đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích ảnh hưởng đến phong trào chung của địa phương; đặt mục tiêu và đăng ký phấn đấu hoàn thành xây dựng, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Cấp uỷ, chính quyền cấp huyện phải duyệt chương trình, kế hoạch phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới của xã chưa về đích. Nơi nào còn để xảy ra vi phạm: chạy theo thành tích, mất ổn định, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền phải bị xem xét, xử lý trách nhiệm.

- Đối với các xã đã đạt chuẩn: Cấp uỷ, chính quyền cấp huyện, cấp xã chỉ đạo và thực hiện rà soát các tiêu chí; xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đề án, kế hoạch cụ thể, khả thi, rõ nguồn lực, thời gian hoàn thành các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí theo quy định mới, chậm nhất trong 3 tháng đầu năm 2019; tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp hoàn thiện các

tiêu chí, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được; từng địa phương phải xác định rõ các tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, nhất là các tiêu chí về đời sống người dân, môi trường, văn hóa và an ninh trật tự. Định kỳ, ba tháng, sáu tháng, một năm, tiến hành rà soát, đánh giá lại các tiêu chí đã đạt được theo tiêu chí quy định. Đồng thời, xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, bảo đảm yêu cầu thực chất, bền vững, được thảo luận dân chủ, công khai trong nhân dân; đăng ký đạt mục tiêu với cấp huyện.

- Đối với huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Cấp uỷ, chính quyền cấp huyện xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đề án, kế hoạch cụ thể, khả thi, xác định rõ nguồn lực, lộ trình và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới; phân công thường vụ cấp uỷ, cấp uỷ viên phụ trách chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để đạt tiêu chí đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thực chất; đặt mục tiêu và đăng ký phấn đấu hoàn thành xây dựng, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, hoặc 6 tháng đầu năm 2020. Chỉ đạo hoàn thành xây dựng nông thôn mới đối với xã chưa về đích trong năm 2019; chỉ đạo xã đã đạt chuẩn xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở cơ sở.

- Đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới: khẩn trương rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới. Chỉ đạo xã đã đạt chuẩn, xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở cơ sở.

- Các huyện lựa chọn và chỉ đạo điểm xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu để rút kinh nghiệm chỉ đạo trên diện rộng tại địa phương.

3- Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn, nâng cao thu nhập của người dân

3.1- Phát triển nông nghiệp, thủy sản

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 5 hướng đột phá chiến lược (gồm: (1) Phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, giá trị cao tại các vùng sinh thái; (2) Đẩy mạnh xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (3) Tích cực thu hút đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp phục vụ nông nghiệp; (4) Chú trọng đào tạo nhân lực quản trị và lao động có kỹ thuật, tay nghề cao phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng, phát triển nông thôn theo yêu cầu mới; (5) Đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa, tâm linh tại vùng nông nghiệp, nông thôn của tỉnh). Trên cơ sở quy hoạch ngành nông nghiệp và tập trung, tích tụ đất đai, ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, phát triển mạnh tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, sản phẩm an toàn, sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất và thu nhập của lao động nông nghiệp để làm cơ sở bền vững nâng cao

chất lượng tiêu chí nông thôn mới về sản xuất và thu nhập của người dân.

- Khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch chung ngành nông nghiệp và quy hoạch chi tiết các ngành sản xuất trong nông nghiệp phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, Quy hoạch Khu kinh tế Thái Bình theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để tập trung thu hút đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực (gạo, ngô, tôm thẻ, hành tỏi, chàm bạc, mầm cáy, bánh cáy,...), có thương hiệu sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh tập trung, tích tụ đất đai gắn chặt chẽ với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và thu hút đầu tư của doanh nghiệp. Xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao trên cơ sở tập trung, tích tụ ruộng đất, do các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tổ chức sản xuất theo phương thức công nghiệp và chuỗi giá trị.

- Khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới, tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP vào các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Từng bước từ bỏ thói quen sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hoá học. Chú trọng đưa nhanh các cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, có thị trường vào sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện có hiệu quả việc gắn kết năm nhà (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà ngân hàng, Nhà nước); tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn có năng lực, kinh nghiệm, thương hiệu đang quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trong tỉnh; đồng thời, quan tâm xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô lớn trong vùng quy hoạch. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản, coi trọng hình thức nuôi thâm canh; phát triển nuôi ngô, cá lồng theo quy hoạch. Mở rộng và nâng cao hiệu quả đánh bắt hải sản xa bờ.

3.2- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nghề và làng nghề

Duy trì và phát triển nghề, làng nghề, nâng cao chất lượng các sản phẩm làng nghề truyền thống, phát triển nghề theo nhu cầu thị trường và thế mạnh của địa phương, gắn với bảo vệ môi trường ở khu vực nông thôn; chú trọng phát triển nghề, làng nghề mới, tạo ra sản phẩm có giá trị, hiệu quả sản xuất cao, tạo việc làm cho nhiều lao động. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề và doanh nghiệp trong làng nghề.

Xây dựng các cụm công nghiệp ở khu vực nông thôn theo quy hoạch được duyệt; đồng thời, đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư, ưu tiên các dự án công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, ít gây ô nhiễm môi trường và giải quyết nhiều việc làm ổn định, lâu dài, bảo đảm thu nhập ngày càng cao và thực hiện các chế độ cho

người lao động theo quy định, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo phương châm "Ly nông bắt ly hương".

3.3- Phát triển thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sản xuất và đời sống. Chú trọng xây dựng điểm thương mại, dịch vụ và thu hút đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ ở khu vực nông thôn theo quy hoạch; ưu tiên chợ đầu mối, vùng có nhiều khó khăn. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của Thái Bình. Tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm và sản phẩm nghề, làng nghề.

3.4- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh phát triển các yếu tố của lực lượng sản xuất, vùng sản xuất tập trung được áp dụng cơ giới hoá, gắn chặt chẽ với tạo điều kiện và tích cực thúc đẩy hình thành các quan hệ sản xuất mới, hình thức tổ chức sản xuất mới, tiến bộ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết đầu tư sản xuất nông nghiệp, nghề, làng nghề; phát triển các hình thức hợp tác kiểu mới trong nông nghiệp để tạo lập và phát triển các quan hệ sản xuất mới, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đổi mới phương thức, nội dung hoạt động, phát huy vai trò của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

4- Quản lý chặt chẽ thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường sinh thái

Tăng cường công tác quản lý thực hiện quy hoạch chung, các quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới; chú ý quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi có mối liên hệ chặt chẽ giữa các xã trong huyện, giữa các huyện, Thành phố trong tỉnh, bảo đảm yêu cầu kết nối vùng. Việc sửa đổi, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, cấp trên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch ở cơ sở và cấp huyện.

Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Thực hiện công khai quy hoạch, tăng cường quản lý nhà nước và sự giám sát của nhân dân trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, nhất là môi trường ở các cụm công nghiệp và làng nghề; giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội về xây dựng, bảo vệ cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp từ gia đình đến nơi công cộng. Tiến hành tổng kết, đánh giá các chính sách, mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn; nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách về thu hút các dự án đầu tư xử lý rác thải tập trung, công nghệ mới, không chôn lấp. Củng cố, xây dựng các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn thôn, xã. Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý xây dựng các nghĩa trang nhân dân.

5- Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chăm lo giáo dục mầm non, củng cố vững chắc kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở, tiếp tục thực hiện phổ cập trình độ trung học cho thanh niên. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết

việc làm theo nghề được đào tạo cho lao động ở nông thôn. Tạo điều kiện và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng để nâng cao dân trí và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ đến với nông dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân và tăng cường công tác y tế dự phòng. Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thực hiện tốt bình đẳng giới, xây dựng gia đình văn hoá, tiến bộ, hạnh phúc, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em; giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

Xây dựng lối sống, nếp sống văn hoá trong sạch, lành mạnh; bảo tồn, kế thừa và phát huy các di sản văn hoá truyền thống, cách mạng; quản lý, khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đẩy mạnh hoạt động truyền thanh, văn hoá, nghệ thuật và phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, trạm y tế, công trình văn hoá, thể thao, các thiết chế văn hoá cơ sở theo chuẩn quốc gia; chú trọng quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các công trình.

6- Tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; rà soát, ban hành mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên cơ sở quy hoạch, phân kỳ từng năm, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất. Năm 2019 và 2020, cấp tỉnh, huyện có kế hoạch bố trí và công khai các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho cơ sở và tập trung chỉ đạo hoàn thành xây dựng nông thôn mới ở các huyện, các xã chưa đạt chuẩn.

Kiên trì thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá nguồn lực, đa dạng hoá các hình thức đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống dân sinh. Các cấp, các ngành phải chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ "người chủ" sang tư duy của "người quản lý" để từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án ở địa phương.

Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu. Huy động các nguồn vốn khác như các nguồn tài trợ, vốn của các doanh nghiệp, nhất là huy động sự đóng góp bằng ngày công, vật chất của nhân dân để xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách mới về hỗ trợ xã, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018 - 2020. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến việc tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đối với các xã chưa về đích còn nhiều khó khăn. Có cơ chế, chính sách ưu đãi doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn và đào tạo

nghề cho nông dân; cơ chế, chính sách xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp ở các địa phương.

7- Giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào "Mỗi gia đình, người nghèo có một địa chỉ giúp đỡ" với phương châm "Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; phấn đấu đạt mục tiêu Chương trình giảm nghèo theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm; trên cơ sở phát triển kinh tế, quan tâm tạo điều kiện giải quyết nhiều việc làm cho người lao động và đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Thực hiện đúng, kịp thời chính sách đối với người và gia đình có công, các chính sách xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện và cứu trợ xã hội.

8- Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội; chủ động, tích cực tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, an ninh địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm cho vay nặng lãi, hoạt động "tín dụng đen", bảo đảm an toàn giao thông. Xây dựng lực lượng cốt cán trong các vùng xa, vùng có nhiều khó khăn; thực hiện tốt việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã và xây dựng lực lượng công an, dân quân xã trong sạch, vững mạnh, làm tốt vai trò nòng cốt, tham mưu trong công tác quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự ở nông thôn.

Thường xuyên nắm chắc tình hình nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; chủ động giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ sở; không đùn đẩy lên cấp trên. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh, bảo đảm đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình địa phương. Nơi nào dễ xảy ra vi phạm, mất ổn định, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải bị xem xét, xử lý trách nhiệm.

Chủ động chỉ đạo và xử lý các vụ việc theo phân cấp với phương châm "Việc xảy ra ở đâu, phải do cấp uỷ, chính quyền, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, đơn vị đó chỉ đạo giải quyết là chính". Đồng thời, phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và các lực lượng chức năng trong

tham mưu chỉ đạo, xử lý tình huống và vận động đoàn viên, hội viên chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của Đảng và các quy chế, quy định của địa phương; chú trọng phát huy vai trò tự quản của nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

9- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới

Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ và quản lý, điều hành của chính quyền; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở. Cấp uỷ lãnh đạo bằng hoạch định các chủ trương, phân công cán bộ thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ nghe báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Chính quyền xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, quy chế, quy định; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận và huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xây dựng và thực hiện các chương trình hoạt động, kế hoạch phối hợp, tổ chức vận động nhân dân thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; đồng thời, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, đảng viên và hội viên, đoàn viên. Xây dựng và làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời gian. Lấy hiệu quả công tác làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân.

Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở có trình độ cao đẳng, đại học về chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ trung cấp về lý luận chính trị trở lên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chỉ đạo, điều hành và quản lý kinh tế, xã hội, lập kế hoạch, đề án, dự án để tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp trên đối với cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung kiến thức về xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh, Trường Đại học Thái Bình và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Thành phố trong các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, thôn. Ban hành chính sách ưu đãi thu hút cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã, thực hiện chuẩn hoá cán bộ xã theo chức danh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp uỷ xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các huyện, thành uỷ chỉ đạo chính quyền cấp huyện, xã xây dựng, bổ sung, ban hành Đề án đẩy mạnh xây

dựng nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020. Định kỳ, hằng quý, sáu tháng và một năm, các cấp uỷ, chính quyền kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện, chấn chỉnh kịp thời thiếu sót, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

2- Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng, bổ sung, ban hành Đề án đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020; bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hoạt động giữa các ngành của tỉnh với các huyện, thành phố trong quá trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hoá và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

3- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết. Chủ động tham mưu, cụ thể hoá các quy định, hướng dẫn mới của bộ, ngành Trung ương về các nội dung xây dựng nông thôn mới để thống nhất quản lý và thực hiện trên địa bàn tỉnh. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết, Đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết; kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và sáng kiến, kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở các địa phương.

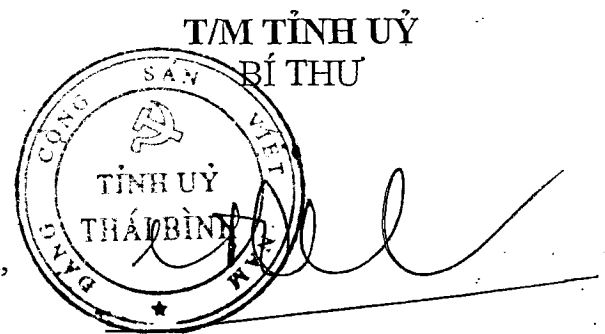
5- Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ở các địa phương, đơn vị.

Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, đảng viên và phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân toàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, } để báo cáo,
- Chính phủ,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.



Nguyễn Hồng Diên